

SUY NGHĨ VỀ HÌNH ẢNH ẢNH TRẮNG TRONG TÁC PHẨM ẢNH TRẮNG CỦA NGUYỄN DUY

1. Lập dàn ý phân tích hình ảnh ánh trăng trong tác phẩm Ánh trăng của Nguyễn Duy

a. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Duy (những nét chính về con người, cuộc đời, các sáng tác tiêu biểu, đặc điểm sáng tác,...)
- Giới thiệu khái quát về bài thơ "Ánh trăng" (xuất xứ, hoàn cảnh ra đời, những đặc sắc về giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật,...)
- Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: Hình ảnh vầng trăng trong bài thơ "Ánh trăng" của Nguyễn Duy.

b. Thân bài:

Vầng trăng trong quá khứ

- Biện pháp liệt kê "đồng", "sông", "bể" cùng điệp ngữ "với" lặp lại nhiều lần đã nhấn mạnh sự gắn bó, thấm thiết bền chặt giữa con người với thiên nhiên.
 - Hình ảnh "hồi chiến tranh ở rừng": gợi lên những năm tháng chiến tranh vất vả, gian khổ, ác liệt.
 - Trong chính hoàn cảnh ấy, vầng trăng trở thành người bạn thân thiết, gắn bó cùng con người, luôn đồng cam cộng khổ và chia sẻ cùng họ mọi nỗi niềm trên chặng đường hành quân cũng như trong cuộc sống.
 - Hình ảnh so sánh, ẩn dụ "trần trụi với thiên nhiên", "hồn nhiên như cây cỏ": gợi lên vẻ đẹp bình dị, trong sáng của vầng trăng.
- Như vậy, vầng trăng hiện diện như hình ảnh của quá khứ với những kí ức chan hòa, tình nghĩa và thủy chung.

Vầng trăng ở hiện tại

- Hình ảnh ẩn dụ "vầng trăng đi qua ngõ/ như người dưng qua đường": thể hiện rõ thay đổi tình cảm của con người trước sự biến đổi của hoàn cảnh.

- Cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa con người với ánh trăng khi "đèn điện tắt khiến con người nhận ra vàng trăng tròn đầy, thủy chung, tình nghĩa với bao kỉ niệm tươi đẹp vẫn luôn còn đó chỉ có điều đôi lúc vì vô tình mà ta đã lãng quên chúng.

Vàng trăng và những suy nghĩ, triết lý, chiêm nghiệm của nhà thơ

- Hình ảnh thơ độc đáo "trăng cứ tròn vành vạnh":

+ Diễn tả vàng trăng tròn đầy, tỏa sáng giữa thiên nhiên, vũ trụ bao la, rộng lớn

+ Tượng trưng cho vẻ đẹp của quá khứ nghĩa tình, trọn vẹn dù lòng người có đổi thay.

- Nghệ thuật nhân hóa "ánh trăng im phăng phắc": gọi đến một cái nhìn nghiêm khắc nhưng cũng đầy bao dung, độ lượng.

c. Kết bài:

- Khái quát về hình ảnh vàng trăng trong bài thơ và nêu cảm nghĩ của bản thân.

2. Suy nghĩ của em về hình ảnh ánh trăng trong tác phẩm Ánh trăng của Nguyễn Duy

Nhà thơ Nguyễn Đình Thi đã từng nhận định "Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng". Với bài thơ Ánh trăng của Nguyễn Duy, nhận định đó trở nên đúng đắn và xác thực hơn bao giờ hết. Qua mạch cảm xúc dâng trào mãnh liệt, ta cảm nhận được một ngòi bút sâu sắc, một trái tim tinh tế rung động, trước những đổi thay nhỏ bé nhất, và cả một khát khao ước vọng truyền cho mọi người lẽ sống, cách sống trọn vẹn, tình nghĩa. Nguyễn Duy – nhà thơ "com bụi ca" – qua thi phẩm Ánh trăng cũng góp vào văn đàn một vàng trăng lạ, vàng trăng khiến cho con người "giật mình", vàng trăng chứa đựng chiều sâu ý nghĩa.

Mở đầu bài thơ, Nguyễn Duy đưa người đọc về với quá khứ qua sự hồi tưởng, khi đó, trăng hiện lên là một người bạn thật gần gũi, thân quen :

"Hồi nhỏ sống với đồng

với sông rồi với bể

hồi chiến tranh ở rừng

vàng trăng thành tri kỉ"

Cụm từ "hồi nhỏ" như một chiếc cầu nối đưa người đọc về với miền kí ức tuổi thơ xa xôi của nhân vật trữ tình. Những hình ảnh "đồng, sông, bể" được sắp xếp theo thứ tự lớn dần mở ra một không gian thiên nhiên, đất trời bao la. Ở đó con người chan hoà, gắn bó, "sống" với

thiên nhiên. Từ tuổi ấu thơ tác giả “chuyển kênh” đưa người đọc đến với một miền quá khứ khác, những tháng ngày đi chiến đấu, những năm tháng chiến tranh ác liệt : “hồi chiến tranh ở rừng – vàng trăng thành tri kỉ”. Đây không phải là lời nhận định chung chung mà là lời tự thuật từ chính cuộc đời Nguyễn Duy. Ông là một nhà thơ mặc áo lính, từng sống và chiến đấu ở biết bao chiến trường, trải qua bao mặt trận. Cho nên, hơn ai hết, Nguyễn Duy thấu hiểu cuộc sống của người lính. Câu thơ gợi ta nhớ đến những vần thơ của Bác :

“Nhấn hướng song tiền khán minh nguyệt

Nguyệt tòng song khích khán thi gia”

(Vọng nguyệt)

(Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ)

Điểm gặp gỡ giữa hai chiến sĩ – thi sĩ đó là đều coi trăng là người bạn tri kỉ, gắn bó thân thiết. Điều này chỉ có ở những tâm hồn giàu tình yêu thiên nhiên, tinh tế, nhạy cảm. Tình cảm đậm sâu đó với Nguyễn Duy là một tình cảm thiêng liêng, đáng trọng, tình cảm mà ông “ngỡ không bao giờ quên” trong suốt cuộc đời. Chữ “ngỡ” cũng mang tính dự báo, dự cảm về một sự đổi thay. Sự đổi thay đó chắc hẳn không phải đến từ phía vàng trăng bởi với nhà thơ trăng mang một phẩm chất tốt đẹp, “tình nghĩa”, sống thủy chung, trước sau như một. Vậy chỉ có thể là sự đổi thay của lòng người !

Hai khổ thơ đầu là một bức tranh hồi tưởng quá khứ trong đó trăng hiện lên như một người bạn “tri kỉ”, “tình nghĩa” gắn bó thân thiết với con người. Thủ pháp nhân hoá đã xoá nhoà khoảng cách giữa thiên nhiên và con người.

Tuy nhiên, vàng trăng hiện lên không chỉ là người bạn thân thiết mà còn là người “đánh thức” tâm hồn con người. Trong dòng mạch hồi tưởng, nhà thơ từ quá khứ với không gian làng quê “đồng, sông, bể” trở về hiện tại với không gian thành phố:

“Từ hồi về thành phố

quen ánh điện, cửa gương

vàng trăng đi qua ngõ

như người dưng qua đường”

Nếu như trong quá khứ, làng quê gắn liền với những gì mộc mạc, “hồn nhiên” của thiên nhiên thì hiện tại, thành phố gắn với những gì hiện đại, tối tân (“ánh điện, cửa gương”). Hai không

gian, hai nếp sống hoàn toàn đối lập nhau tạo nên sự thay đổi của con người. Sống giữa phần hoa đô hội, tràn ngập ánh sáng đủ sắc màu, vàng trắng tri kỉ ngày nào giờ bị rơi vào quên lãng :

*“vàng trắng đi qua ngõ
như người dưng qua đường”*

Không còn là sự rộng lớn của không gian sông bể, chiều kích của không gian đã bị thu hẹp lại ở “ngõ”. Nhưng sự thu hẹp không gian không phải là lí do quên lãng “vàng trắng” mà là do lòng người đổi thay.

Có lẽ, trăng sẽ mãi rơi vào quên lãng nếu như không có một tình huống bất ngờ :

*“Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn – đinh tôi om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vàng trắng tròn”*

Từ láy “thình lình” đặt đầu câu thơ diễn tả sự đột ngột, bất ngờ. Trong chốc lát, sự hiện đại kia biến mất, con người trở về với bóng tối muôn thuở và theo bản năng “vội bật tung cửa sổ” và khi đó đối diện với “đột ngột vàng trắng tròn”. Trong một khổ thơ ngắn mà tác giả sử dụng liên tiếp các từ diễn tả trạng thái bất ngờ như “thình lình”, “đột ngột” thể hiện sự ngỡ ngàng của con người. “Vàng trắng tròn” sau bao năm vẫn vẹn nguyên, hiền hậu, chỉ có lòng người vô tình nên mang những cảm giác bất ngờ khi gặp lại cố nhân. Vàng trắng đã đánh thức tâm hồn của con người :

*“Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng”*

Trăng và người đối diện với nhau trong một tư thế : con người phải ngược nhìn chứ trăng không phải cúi xuống, gợi một sự ăn năn, sám hối. Từ láy “rưng rưng” chứng tỏ con người chưa bị cuộc sống hiện đại làm trơ lì mọi cảm giác mà vẫn còn những rung động, “rưng rưng”, nghẹn ngào không nói nên lời. Xưa trong bài Tĩnh dạ tứ bậc “thi tiên” Lí Bạch viết :

“Cử đầu vọng minh nguyệt

Đê đầu tư cố hương”
(Ngẩng đầu ngắm trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương)

Nhìn ánh trăng bàng bạc nơi đất khách, Lí Bạch nhớ đến quê nhà. Còn ở đây, sự đối diện với trăng đã khiến cho cả một miền quá khứ hiện về. Biện pháp lặp cấu trúc ngữ pháp “như là..” khiến cho những hình ảnh của quá khứ ào ạt trở về càng làm cho con người day dứt :

“Trăng cứ tròn vành vạnh
kê chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.”

Lần thứ hai tác giả miêu tả “vầng trăng tròn” nhấn mạnh sự thủy chung, son sắt, sự nhân hậu, bao dung. Trăng là vậy còn người thì “vô tình”. Tuy nhiên, trăng không hề trách cứ, “ánh trăng im phăng phắc” nhưng chính sự lặng lẽ đó càng khiến con người ăn năn, day dứt vì sự vô tình của mình. Cái “giật mình” đâu chỉ là ở bề ngoài mà còn là ở chiều sâu trong tâm hồn, cái “giật mình” thức tỉnh lương tri.

Trong tác phẩm của mình, Nguyễn Duy thường để cho nhân vật trữ tình có những phút giây “giật mình” như thế. Trong bài Nghe tắc kè kêu trong thành phố, ông viết:

*“Tắc kè...
tắc kè...
tôi giật mình
nghe”*

Đó là cái “giật mình” của một con người có ý thức, luôn biết nhìn lại chính bản thân mình, dám đối diện với cả phần tốt và phần xấu trong con người mình.

Như vậy, vầng trăng tri kỉ đã trở thành vầng trăng giúp con người “phản tỉnh”, bởi lẽ, trăng là vẻ đẹp của thiên nhiên nhưng cũng là quá khứ, là quê hương dấu yêu, là những gì mộc mạc, gần gũi nhất. Với nhà thơ Nguyễn Duy, vầng trăng đã khiến cho mỗi con người phải tự nhận thức lại chính bản thân mình. Trong cuộc sống hiện đại hôm nay, chúng ta đôi lúc có thể quên đi những gì vốn gần gũi, bình dị, thân quen nhưng điều quan trọng là chúng ta phải biết tự cảm thấy xấu hổ vì điều đó và biết tự điều chỉnh. Bên cạnh đó, nhà thơ cũng muốn gửi

gắm đến người đọc một triết lí muôn đời : con người sống trên đời không thể quên gốc gác, cội nguồn, phải luôn nhớ về cha ông, tổ tiên để sống đẹp, sống tốt hơn.

Câu chuyện của nhà thơ không chỉ dành riêng cho chính bản thân ông, nó còn có sức khái quát rất lớn với cả một thế hệ trải qua những năm dài mất mát của chiến tranh, nơi đạn bom, gian khổ. Câu chuyện của vàng trắng còn gặp lại nhiều câu chuyện khác – cùng với nỗi xót xa, trăn trở về cuộc sống đổi thay, như Ăn mày dĩ vãng với Ba Sương và Hai Hùng của Chu Lai, như Việt Bắc với “mình” và “ta” của Tố Hữu. Tất cả như đồng lòng nhất trí chung sức rung một hồi chuông lớn đến người đọc: đừng bao giờ quên quá khứ đừng bao giờ sông bạc bể vô tình. Cuộc sống dẫu có đổi thay lòng người dẫu có xa khác, nhưng đừng bao giờ quên đạo lí thủy chung “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, đừng bao giờ đánh đổi tình nghĩa sâu nặng lấy những phù phiếm hão huyền.

3. Cảm nhận về hình ảnh ánh trăng trong tác phẩm Ánh trăng của Nguyễn Duy

Nguyễn Duy là nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước kiên cường, gian khổ của dân tộc. Nếu trước thời kỳ đổi mới, ông tập trung viết về chiến tranh với khuynh hướng sử thi thì sau đổi mới ông táo bạo và mạnh mẽ khi dám phơi bày những bất cập của xã hội đương thời. Và bài thơ "Ánh trăng", ra đời vào năm 1978 là một trong số những sáng tác tiêu biểu cho thơ của Nguyễn Duy sau đổi mới. Đọc bài thơ, người đọc sẽ bị ám ảnh khôn nguôi bởi hình ảnh của vàng trắng - một hình ảnh giàu ý nghĩa và từ đó gợi lên nhiều suy ngẫm.

Sáng tác về trăng, lấy trăng làm đề tài trung tâm là chủ đề muôn thuở của thơ ca. Ta có thể kể đến vàng trắng tri kỉ, bầu bạn với Bác: Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt/ Nguyệt tòng song khích khán thi gia , thơ hiện đại có thể kể đến vàng trắng của Chính Hữu trong bài Đồng chí: Đêm nay rừng hoang sương muối/ Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới/ Đầu súng trăng treo,... Góp một phần nhỏ bé vào chủ đề đó, Nguyễn Duy đã đem đến cho người đọc những suy nghĩ, cảm nhận và chiêm nghiệm sâu sắc thông qua biểu tượng ánh trăng giàu ý nghĩa.

Ánh trăng trở đi trở lại trong văn bản, và ngay cả nhan đề của tác phẩm cũng được đặt tên là Ánh trăng cho thấy ý nghĩa biểu tượng sâu sắc của hình tượng này. Ánh trăng biểu tượng cho vẻ đẹp thiên nhiên gần gũi, trong sáng và tươi mát. Ánh trăng còn là biểu tượng của tình cảm tri âm, tri kỉ. Và sâu sắc, ý nghĩa hơn, ánh trăng còn biểu tượng cho quá khứ thủy chung, tình nghĩa. Ánh trăng xuất hiện trải đều từ đầu đến cuối tác phẩm và ở mỗi khúc đoạn ánh trăng lại mang những ý nghĩa riêng.

Trước hết ánh trăng trong tác phẩm Nguyễn Duy là hình ảnh đẹp của thiên nhiên với tất cả những gì thi vị, đẹp đẽ, gần gũi nhất của thiên nhiên. Vẻ đẹp ấy hiện lên thật rõ qua hai khổ thơ đầu của tác phẩm. Thời ấu thơ hồn nhiên tác giả sống hòa mình với thiên nhiên, đồng, sông, bể, rừng, điệp từ với được lặp lại ba lần càng đậm tô thêm sự gắn bó chan hòa của con người với thiên nhiên. Vàng trắng trong quá khứ đẹp đẽ, bình dị : Trần trụi với thiên nhiên/ hồn nhiên như cây cỏ. Hình ảnh so sánh càng cho ta thấy rõ hơn vẻ đẹp mộc mạc, rất đời hồn nhiên trong sáng của vàng trắng. Và vẻ đẹp ấy cũng chính là biểu tượng cho tâm hồn trong sáng, vô tư của con người. Từ tấm nhỏ cho đến khi khôn lớn trưởng thành ra chiến trận, vàng trắng luôn gắn bó thân thiết bên con người. Trăng chính là người bạn của con người, không chỉ vậy trăng là biểu tượng cho thiên nhiên dịu dàng, tươi mát, mơ mộng, lưu giữ những kỉ niệm tuổi thơ của con người.

Và đặc biệt trong những năm chiến tranh gian khổ ác liệt nhất vàng trắng thành tri kỉ của con người. Hai tiếng tri kỉ vang lên thật thiêng liêng, nồng ấm. Vàng trắng được nhân hóa, trở thành người bạn thân thiết, người đồng chí chia sẻ mọi buồn vui, gian khó với người lính trong những năm tháng khốc liệt của chiến tranh. Những tưởng rằng, tình bạn tri kỉ ấy sẽ bền vững mãi mãi, cũng như chính tác giả khẳng định: ngỡ không bao giờ quên/ cái vàng trắng tình nghĩa.

Không chỉ vậy, ánh trăng còn biểu tượng cho quá khứ nghĩa tình, thủy chung. Hòa bình lập lại, hoàn cảnh sống thay đổi, con người giản dị, hồn nhiên trong quá khứ không còn, họ sống an yên trong ánh điện cửa gương mà quên đi ánh trăng thủy chung, quên đi người bạn tri âm, tri kỉ của họ. Bởi vậy, vàng trắng đi qua ngõ/ như người đứng qua đường. Từ một người bạn thân thiết, từ một tri kỉ trở thành một người đứng có gì đó đau đớn và chua xót biết nhường nào. Nhưng ánh trăng vẫn vẹn nguyên nghĩa tình, không một lời trách than, oán thán vẫn hàng ngày lặng lẽ quan sát người bạn năm xưa.

Ánh trăng giúp con người thức tỉnh, thoát khỏi lối sống bạc bẽo để trở về trân trọng, nâng niu lối sống thủy chung, tình nghĩa. Trong giây phút đèn điện chợt vụt tắt, như một lẽ rất tự nhiên con người vội bật tung cửa sổ để tìm một nguồn sáng khác. Và cũng trong chính khoảnh khắc ấy, vàng trắng bất ngờ hiện ra khiến nhà thơ ngỡ ngàng, bối rối, nhắc gọi biết bao kỉ niệm trong quá khứ. Ánh trăng vẫn vậy, vẫn mang vẻ trăng cứ tròn vành vạnh/ kể chi người vô tình. Ở đây ta thấy có sự đối lập giữa tròn vành vạnh và kẻ vô tình, giữa cái im lặng của ánh trăng và sự thức tỉnh của con người. Ánh trăng vẫn mang vẻ đẹp tình nghĩa vẹn nguyên, thủy chung không bao giờ thay đổi cho dù con người có thay đổi như thế nào đi chăng nữa. Trước sự bối rối của con người, ánh trăng vẫn im phăng phắc. Sự im lặng mang

ý nghĩa nghiêm khắc nhắc nhở, là sự trách móc trong lặng im. Chính cái im phăng phắc của vầng trăng đã đánh thức con người, làm xáo động tâm hồn người lính năm xưa. Con người “giật mình” trước ánh trăng chính là sự bừng tỉnh của nhân cách, là sự trở về với lương tâm trong sạch, tốt đẹp.

Mỗi con người chúng ta có thể đến một lúc nào đó sẽ lãng quên quá khứ, sẽ vô tình với mọi người nhưng rồi sự khoan dung và độ lượng của quê hương sẽ tha thứ tất cả. "Ánh trăng" của Nguyễn Duy sẽ mãi mãi soi sáng để đưa con người hướng tới tương lai tươi đẹp. Đạo lý sống thủy chung, nghĩa tình với quá khứ, với quê hương sẽ đưa lối mỗi chúng ta đến với cuộc đời hạnh phúc ở tương lai.